

ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Lê Huy Hà*
Nguyễn Xuân Hùng*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi tiến hành tìm hiểu thực trạng định hướng giá trị lối sống của sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, từ đó đề xuất được 7 biện pháp trong việc định hướng giá trị lối sống cho đối tượng nghiên cứu. Các biện pháp được giảng viên đánh giá ở mức độ cần thiết và khả thi.

Từ khóa: Biện pháp, định hướng, giá trị, lối sống, sinh viên, Đại học TDTT Đà Nẵng.

Proposing solutions to educate and orient lifestyle values for students at Danang University of Physical Education and Sports

Summary: Through regular scientific research methods, we investigate the current status of lifestyle value orientation for students at Danang University of Physical Education and Sports. Thereby, we propose 7 measures to orient lifestyle values for study subject. The measures are assessed by the lecturer in terms of the necessary and feasible level.

Keywords: Measures, Orientation, Values, Lifestyle, Students, Danang University of Physical Education and Sports.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phần lớn sinh viên lựa chọn cho mình một lối sống lương thiện, hiện đại và văn minh. Đây là những tín hiệu đáng mừng, giới trẻ hiện nay nói chung và sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng nói riêng đã có những định hướng đúng đắn về sự lựa chọn lối sống tích cực cho mình. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một lượng nhỏ sinh viên vẫn có những suy nghĩ chưa tích cực, họ lựa chọn lối sống thực dụng, vật chất và xa hoa. Điều này đặt ra cho những người có trách nhiệm những suy nghĩ, tìm kiếm các biện pháp giáo dục để giúp cho các bạn trẻ có những sự lựa chọn phù hợp về lối sống.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp phỏng vấn tọa đàm, phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng định hướng giá trị lối sống của sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Qua tham khảo tài liệu và tổng hợp các tài liệu, chúng tôi tiến hành lập phiếu và phỏng vấn sinh viên về sự lựa chọn các kiểu lối sống. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Hầu hết sinh viên lựa chọn cho mình lối sống lương thiện, hiện đại, văn minh. Đó là sự lựa chọn đúng đắn và phù hợp với lối sống con người Việt Nam nói chung và tính cần cù, lương thiện, chịu thương chịu khó của người miền Trung, cũng như truyền thống thương người, nhân ái, luôn có tính năng động, sáng tạo của sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Bên cạnh đó, vẫn có một số sinh viên lựa chọn lối sống vật chất, thực dụng, xa hoa. Điều này cho thấy chúng ta cần phải đưa ra các biện pháp giáo dục để giúp các bạn sinh viên có những sự lựa chọn phù hợp hơn.

*TS. Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Bảng 1. Sự lựa chọn các kiểu lối sống của sinh viên (n=140)

TT	Mức độ Lối sống	Rất phù hợp		Phù hợp		Ít phù hợp		Không phù hợp		Bảng điểm đánh giá		
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
1	Lương thiện	131	93.60	7	5.00	2	1.40	0	0.00	549	3.92	1
2	Hiện đại	120	85.80	15	10.70	3	2.10	2	1.40	532	3.8	2
3	Văn minh	111	79.30	19	13.60	7	5.00	3	2.10	518	3.7	3
4	Hoà đồng	109	77.90	18	12.90	8	5.70	5	3.50	511	3.65	4
5	Tự do	98	70.00	25	17.90	12	8.60	5	3.50	492	3.51	5
6	Giản dị	72	51.50	45	32.10	15	10.70	8	5.70	472	3.37	6
7	Tự lập	90	64.30	21	15.00	20	14.30	9	6.40	461	3.29	7
8	Truyền thống	42	30.00	63	45.00	21	15.00	14	10.00	413	2.95	8
9	Ích kỷ	11	7.90	29	20.70	39	27.90	61	43.50	270	1.93	9
10	Vật chất	5	3.50	30	21.50	33	23.60	72	51.40	246	1.76	10
11	Thực dụng	9	6.40	11	7.90	43	30.70	77	55.00	232	1.66	11
12	Lập dị	0	0.00	11	7.90	39	27.90	90	64.20	201	1.44	12
13	Cầu kỳ	5	3.50	2	1.40	39	27.90	94	67.20	198	1.41	13
14	Phụ thuộc	0	0.00	11	7.90	29	20.70	100	71.40	191	1.36	14
15	Xa hoa	3	2.10	5	3.50	32	22.90	100	71.50	184	1.31	15

Từ thực trạng trên, chúng tôi tiếp tục tiến hành điều tra khảo sát 140 sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng về mức độ thực hiện những

hành vi tích cực trong lối sống của sinh viên, kết quả được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Mức độ thực hiện các hành vi tích cực của sinh viên (n=140)

TT	Hành vi	Mức độ					
		Thường xuyên		Đôi khi		Hầu như không	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Ủng hộ đồng bào bị thiên tai	81	57.90	45	32.10	14	10.00
2	Tham gia công tác bảo vệ môi trường	69	49.30	43	30.70	28	20.00
3	Tham gia chiến dịch mùa hè xanh	52	37.10	48	34.30	40	28.60
4	Hiến máu nhân đạo	50	35.70	75	53.60	15	10.70
5	Nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông	42	30.00	78	55.70	20	14.30
6	Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS	35	25.00	79	56.40	26	18.60
7	Nhặt cửa rơi trả lại	26	18.60	36	25.70	78	55.70
8	Thăm hỏi và giúp đỡ người già neo đơn, trẻ em mồ côi, khuyết tật	23	16.40	52	37.10	65	46.50

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hành vi đứng đầu có tỉ lệ cao nhất là Ủng hộ đồng bào bị thiên tai (thường xuyên > 57.9%). Đây là một hành động khá phổ biến và đáng trân trọng, là một hành động nhân ái, nghĩa tình, phù hợp với truyền thống đạo đức của người Việt Nam “Lá lành đùm lá rách”, “Thương người như thể thương thân”.

Sau khi khảo sát các hành vi tích cực, chúng tôi tiếp tục điều tra các hiện tượng tiêu cực và để khách quan cũng như đảm bảo tính khoa học,

chúng tôi đã lập phiếu hỏi, phỏng vấn 140 sinh viên. Kết quả thu được trình bày ở bảng 3.

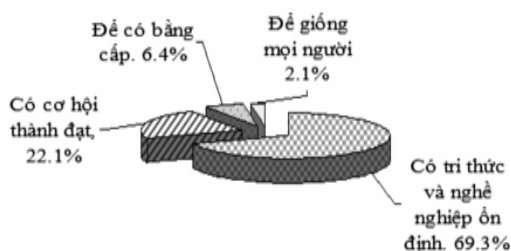
Qua bảng 3 cho thấy: Trốn học, bỏ tiết là hành vi tiêu cực mà sinh viên thực hiện thường xuyên nhất (63.6%). Gian lận trong thi cử đứng vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng với 62.9%. Ngành Giáo dục đào tạo đang có cuộc vận động “hai không” là nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nhưng thực tế qua kết quả điều tra đã khẳng định hiện

Bảng 3. Mức độ tồn tại của các hiện tượng tiêu cực trong lối sống sinh viên hiện nay (n=140)

TT	Hiện tượng	Mức độ tồn tại					
		Số đông sinh viên		Rất ít sinh viên		Hầu như không	
		m_i	Tỷ lệ %	m_i	Tỷ lệ %	m_i	Tỷ lệ %
1	Trốn học, bỏ tiết	89	63.60	41	29.30	10	7.10
2	Gian lận trong thi cử	88	62.90	37	26.40	15	10.70
3	Nói tục, chửi thề	81	57.80	41	29.30	18	12.90
4	Không đúng giờ, đúng hẹn	78	55.70	39	27.90	23	16.40
5	Lơ là trong học tập	73	52.10	45	32.20	22	15.70
6	Tiêu xài lãng phí	67	47.80	55	39.30	18	12.90
7	Cờ bạc, số đề	65	46.40	46	32.90	29	20.70
8	Rượu chè	61	43.60	42	30.00	37	26.40
9	Nghiện game, nghiện facebook	57	40.70	52	37.10	31	22.20
10	Trộm cắp	55	39.30	21	15.00	64	45.70
11	Đánh nhau	46	32.90	23	16.40	71	50.70
12	Mê tín dị đoan	32	22.90	35	25.00	73	52.10
13	Xả rác, khạc nhổ bừa bãi	30	21.40	32	22.90	78	55.70
14	Sống thử	24	17.10	27	19.30	89	63.60
15	Không quan tâm giúp đỡ người khác	14	10.00	21	15.00	105	75.00
16	Ngồi đồng quán cafe	7	5.00	31	22.10	102	72.90
17	Vi phạm luật giao thông	2	1.40	11	7.90	127	90.70

tượng này còn tồn tại nhiều trong sinh viên.

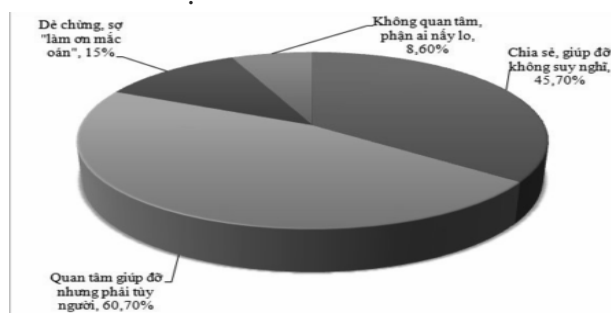
Tiếp theo, chúng tôi tiếp tục đánh giá những xu hướng lựa chọn lối sống của sinh viên thông qua động lực học tập, hành vi khi gặp người hoạn nạn, sự khác biệt trong cách lựa chọn lối sống vật chất giữa các sinh viên có điều kiện kinh tế khác nhau, sự khác biệt về quan niệm tình yêu nam nữ và việc sinh viên sử dụng quỹ thời gian rảnh rỗi của bản thân. Kết quả được thể hiện từ biểu đồ 1 đến biểu đồ 5.



Biểu đồ 1. Động lực học tập của sinh viên

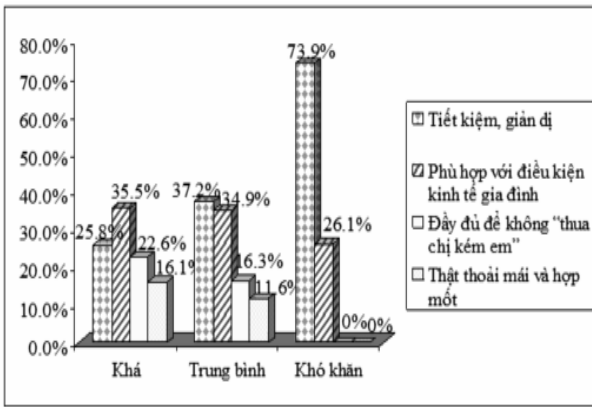
Qua biểu đồ 1 cho thấy: Phần lớn sinh viên đi học là để có tri thức và công việc ổn định cho tương lai (69.3%). Học để có cơ hội thành đạt rất ít (22.1%), còn học để có bằng cấp chỉ chiếm

6.4%. Điều đáng mừng là chỉ có 3 sinh viên cho rằng học để giống người khác. Như vậy sinh viên có mục đích rõ ràng, động cơ học tập của các bạn rất đa dạng, phản ánh được yêu cầu phát triển của xã hội.



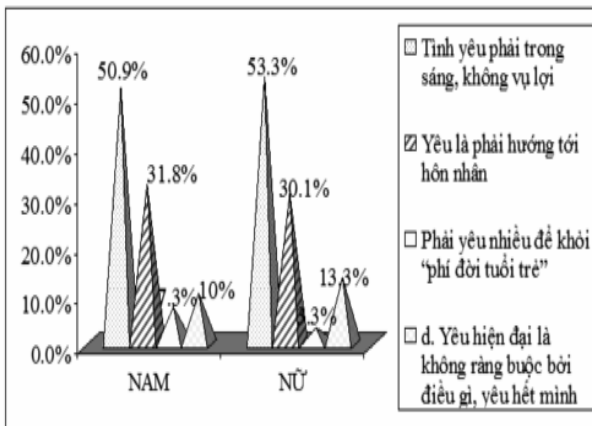
Biểu đồ 2. Hành vi khi gặp người hoạn nạn của sinh viên

Biểu đồ 2 cho thấy khi gặp hoạn nạn sinh viên sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ không suy nghĩ không quá 50%, các bạn lựa chọn giúp đỡ nhưng còn dè chừng “kẻo làm ơn mắc oán”. Điều này cho thấy hiện tượng vô cảm của giới trẻ hiện nay còn tồn tại khá nhiều và cần phải khắc phục kịp thời.



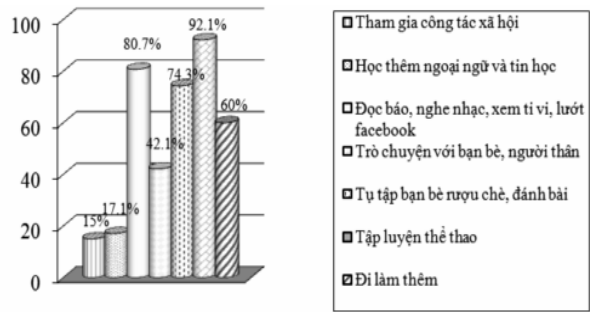
Biểu đồ 3. Sự khác biệt trong cách lựa chọn lối sống vật chất giữa các sinh viên có điều kiện kinh tế khác nhau

Từ biểu đồ 3 cho thấy, điều kiện kinh tế gia đình có ảnh hưởng đến việc lựa chọn lối sống vật chất của sinh viên. Số sinh viên ở gia đình khó khăn và trung bình lựa chọn lối sống tiết kiệm giản dị và phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình khá cao (100% và 72.1%). Các bạn sống ở các gia đình khá giả cũng không vì thế mà tiêu xài phung phí, tỉ lệ lựa chọn cũng là 61.3%. Như vậy, đa số các bạn sinh viên đã biết lựa chọn lối sống phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình của mình.



Biểu đồ 4. Sự khác biệt về quan niệm tình yêu giữa nam nữ

Qua biểu đồ 4 cho thấy: Quan niệm về tình yêu của sinh viên cũng có sự khác nhau giữa nam và nữ: Số sinh viên nam và nữ lựa chọn tình yêu phải trong sáng và không vụ lợi lần lượt là (50.9% và 53.3%). Đây là một suy nghĩ đúng đắn. Sinh viên còn trẻ, còn ngồi trên ghế giảng đường, vì thế tình yêu cũng cần trong sáng và là động lực giúp họ học tập và rèn luyện tốt hơn...



Biểu đồ 5. Sinh viên sử dụng quỹ thời gian rảnh rỗi của bản thân

Thông qua biểu đồ 5 cho thấy: Đa số sinh viên sử dụng thời gian rảnh rỗi để tập luyện TDTT và đi làm thêm. Bên cạnh đó, số sinh viên tụ tập đánh bài, rượu chè cũng còn khá nhiều. Các bạn sử dụng thời gian rảnh quá vô bổ, làm lãng phí thời gian của tuổi trẻ.

2. Lựa chọn và đề xuất các biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Qua đánh giá thực trạng, kết hợp vận dụng các nguyên tắc cũng như cơ sở lý luận đề tài đã lựa chọn được 12 biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Để đảm bảo tính khoa học và khách quan, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 20 giảng viên thuộc các Bộ môn Lý luận - chính trị, Tâm lý, Giáo dục, những thầy cô có kinh nghiệm giảng dạy và cố vấn học tập của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy trong 12 biện pháp đã lựa chọn để phỏng vấn có 07 biện pháp đạt tỷ lệ cao từ 80-100% số phiếu tán thành là những biện pháp có hiệu quả đối với việc giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Từ kết quả thu được tại bảng 4, để khẳng định mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp trên, chúng tôi đã phỏng vấn 80 sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Kết quả khảo sát thể hiện tại bảng 5.

Để có sự tin cậy cao hơn nữa trong việc khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, chúng tôi tiếp tục phỏng vấn 20 các bộ giảng



Giáo dục ý thức hướng tới cội nguồn là một trong những biện pháp tốt để giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (n=20)

TT	Nội dung biện pháp	Đồng ý		Không đồng ý	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Đối với các cấp lãnh đạo nhà trường, cần quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên	19	95.00	1	5.00
2	Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị cho sinh viên	10	50.00	10	50.00
3	Tăng cường công tác nêu gương "người tốt việc tốt" để giáo dục sinh viên, qua đó phát huy được tính tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên	16	80.00	4	20.00
4	Phải có sự phối kết hợp thường xuyên và liên tục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình sinh viên theo học tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng nhằm giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên	20	100.00	0	0.00
5	Tăng cường giáo dục sinh viên giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập	16	80.00	4	20.00
6	Sinh viên cần phải đẩy mạnh và phát huy khả năng, tầm quan trọng của mình hơn nữa ở ngoài xã hội	12	60.00	8	40.00
7	Mỗi sinh viên cần phải tự nhận ra ưu điểm và khuyết điểm và tự giáo dục chính bản thân mình	20	100.00	0	0.00
8	Cần vận động sinh viên tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng nhiều hơn nữa như: Mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo, bảo vệ môi trường, giúp đỡ gia đình khó khăn, gia đình neo đơn, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng...	13	65.00	7	35.00
9	Tăng cường công tác đổi mới phương pháp dạy của giảng viên để sinh viên có cách học phù hợp, từ đó phát huy được tính tích cực chủ động, tư duy sáng tạo của sinh viên. Nghiêm minh hơn nữa trong công tác kiểm tra và đánh giá, kiên quyết chống lại những hiện tượng tiêu cực trong thi cử và kiểm tra đánh giá	20	100.00	0	0.00
10	Kết hợp giữa phòng công tác sinh viên, đoàn thanh niên và cố vấn học tập để tạo nhiều sân chơi lành mạnh cũng như để cho sinh viên sáng tạo và làm chủ trong những trò chơi, những hoạt động có ích cho xã hội	17	85.00	3	15.00
11	Khai thác và phát huy những tiềm năng sẵn có của sinh viên để phát triển phong trào học tốt	9	45.00	11	55.00
12	Tổ chức các cuộc thi với chủ đề về giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên	8	40.00	12	60.00



Tăng cường định hướng sinh viên tham gia các hoạt động hướng tới cộng đồng, lá lành đùm lá rách, sinh viên tình nguyện... là những biện pháp hữu hiệu giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên.

Bảng 5. Kết quả khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi của sinh viên về các biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (n=80)

TT	Tên biện pháp	Mức độ cần thiết				Tính khả thi			
		Cần thiết		Chưa CT		Khả thi		Chưa KT	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Đối với các cấp lãnh đạo nhà trường, cần quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên	75	93.80	5	6.20	76	95.00	4	5.00
2	Tăng cường công tác nêu gương “người tốt việc tốt” để giáo dục sinh viên, qua đó phát huy được tính tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên	72	90.00	8	10.00	74	92.50	6	7.50
3	Phải có sự phối kết hợp thường xuyên và liên tục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình sinh viên theo học tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng nhằm giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên	80	100.00	0	0.00	78	97.60	2	2.40
4	Tăng cường giáo dục sinh viên giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập	70	87.60	10	12.40	72	90.00	8	10.00
5	Mỗi sinh viên cần phải tự nhận ra ưu điểm và khuyết điểm và tự giáo dục chính bản thân mình	79	98.80	1	1.20	80	100.00	0	0.00
6	Tăng cường công tác đổi mới phương pháp dạy của giảng viên để sinh viên có cách học phù hợp, từ đó phát huy được tính tích cực chủ động, tư duy sáng tạo của sinh viên. Nghiêm minh hơn nữa trong công tác kiểm tra và đánh giá, kiên quyết chống lại những hiện tượng tiêu cực trong thi cử và kiểm tra đánh giá	80	100.00	0	0.00	80	100.00	0	0.00
7	Kết hợp giữa phòng công tác sinh viên, đoàn thanh niên và cố vấn học tập để tạo nhiều sân chơi lành mạnh cũng như để cho sinh viên sáng tạo và làm chủ trong những trò chơi, những hoạt động có ích cho xã hội	80	100.00	0	0.00	80	100.00	0	0.00

Bảng 6. Kết quả khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi của các giảng viên có kinh nghiệm về các biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (n=20)

TT	Tên biện pháp	Mức độ cần thiết				Tính khả thi			
		Cần thiết		Chưa CT		Khả thi		Chưa KT	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Đối với các cấp lãnh đạo nhà trường, cần quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên	20	100.00	0	0.00	18	90.00	2	10.00
2	Tăng cường công tác nêu gương' người tốt việc tốt' để giáo dục sinh viên, qua đó phát huy được tính tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên	17	85.00	3	15.00	19	95.00	1	5.00
3	Phải có sự phối kết hợp thường xuyên và liên tục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình sinh viên theo học tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng nhằm giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên	20	100.00	0	0.00	20	100.00	0	0.00
4	Tăng cường giáo dục sinh viên giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập	19	95.00	1	5.00	17	85.00	3	15.00
5	Mỗi sinh viên cần phải tự nhận ra ưu điểm và khuyết điểm và tự giáo dục chính bản thân mình	20	100.00	0	0.00	47	94.00	3	6.00
6	Tăng cường công tác đổi mới phương pháp dạy của giảng viên để sinh viên có cách học phù hợp, từ đó phát huy được tính tích cực chủ động, tư duy sáng tạo của sinh viên. Nghiêm minh hơn nữa trong công tác kiểm tra và đánh giá, kiên quyết chống lại những hiện tượng tiêu cực trong thi cử và kiểm tra đánh giá	18	90.00	2	10.00	20	100.00	0	0.00
7	Kết hợp giữa phòng công tác sinh viên, đoàn thanh niên và cố vấn học tập để tạo nhiều sân chơi lành mạnh cũng như để cho sinh viên sáng tạo và làm chủ trong những trò chơi, những hoạt động có ích cho xã hội	20	100.00	0	0.00	20	100.00	0	0.00

viên có kinh nghiệm thuộc bộ môn Lý luận chính trị, Tâm lý, Giáo dục, Cố vấn học tập và các giảng viên am hiểu về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 6.

Từ kết quả khảo sát tại bảng 5 và bảng 6 cho thấy: Cả 7 biện pháp đều được thầy, cô và các bạn sinh viên lựa chọn ở mức độ cần thiết và có tính khả thi đạt tỷ lệ cao từ 85 đến 100%.

KẾT LUẬN

Đa số sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng lựa chọn cho mình lối sống lành mạnh, hiện đại và có văn minh. Tuy nhiên, mức độ tồn tại của các hiện tượng tiêu cực trong lối sống sinh viên còn khá nhiều.

Đề xuất được 7 biện pháp có tỷ lệ lựa chọn cao và được đánh giá ở mức cần thiết và khả thi của giảng viên, sinh viên trong việc giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lý học nhân cách*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
2. Bùi Thị Bích (2007), “Định hướng giá trị lối sống sinh viên ở một số trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh”, *Luận văn Thạc Sĩ, Trường Đại học SP TP HCM*.
3. Trần Ngọc Khuê (1998), *Xu hướng biến đổi tâm lý xã hội trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Thái Duy Tuyên (1995), “Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường, Chương trình KHCN”, *đề tài KX - 07- 10, Hà Nội*.
5. Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc, Mạc Văn Trang (1995), *Giá trị - định hướng nhân cách và giáo dục giá trị, Chương trình KHCN cấp Nhà nước KX - 07 - 04, Hà Nội*.